



MẪU NHÃN VÀ TỜ HƯỞNG DẪN DÙNG THUỐC

Tên, địa chỉ cơ sở đăng ký và sản xuất:

CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

6A 3 quốc lộ 60 p.Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tên thuốc: **DIBENCOZID 3 mg**

Dạng thuốc: Viên nang.

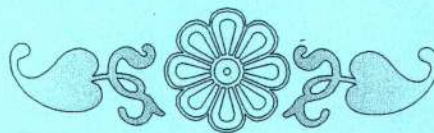
Nồng độ, hàm lượng:

-Dibencozid

3 mg

Thuốc hoá dược.

Đăng ký lần đầu.



Năm 2010

MẪU ĐĂNG KÝ TOA THUỐC DIBENCOZID 3 mg

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT



THUỐC BÁN THEO ĐƠN

SĐK:

Tiêu chuẩn: TCS

DIBENCOZID 3 mg

Lần đầu: 20/12/2012

THÀNH PHẦN:

Dibencozid 3 mg

Tá dược: lactose, tinh bột mì, magnesi stearat, aerosil vừa đủ 1 viên.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 5 vỉ, mỗi vỉ 10 viên nang.

DƯỢC LỰC HỌC:

Dibencozide (5 - deoxyadenosylcobalamin) là coenzym của vitamin B₁₂, vitamin tạo huyết tố, rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Khi nồng độ vitamin B₁₂ không đủ sẽ gây ra suy giảm chức năng của một số dạng acid folic cần thiết khác ở trong tế bào. Bất thường huyết học ở các người bệnh thiếu vitamin B₁₂ là do quá trình này. 5 - deoxyadenosylcobalamin rất cần cho sự đồng phân hóa, chuyển L-methylmalonyl CoA thành succinyl CoA.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, thuốc được hấp thu qua ruột. Sau khi hấp thu, thuốc được liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan.

CHỈ ĐỊNH:

Dùng trong các chứng biếng ăn, chậm lớn, suy nhược, bồi bổ sau các bệnh nhiễm khuẩn, trẻ em suy dinh dưỡng, suy nhược ở người lớn và người già.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn: Mỗi lần uống 1 viên, ngày dùng 3 lần.
- Trẻ em: Mỗi lần uống 1 viên, ngày dùng 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Tiền sử dị ứng với các cobalamin (vitamin B₁₂ và các chất liên quan).
- Người bệnh có khối u ác tính.

THẬN TRỌNG:

Người có cơ địa dị ứng như hen, eczema.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chưa có tài liệu ghi nhận về sự tương tác thuốc.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Chỉ nên dùng Dibencozide cho phụ nữ có thai khi thật cần, người mẹ sau khi sinh không thấy có tác dụng không mong muốn.
- Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Phản ứng dị ứng: Ngứa, mề đay, sốc.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Dùng những biện pháp cơ bản để loại phần thuốc chưa được hấp thu.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.



MEYER-BPC

CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

Số 6A3 quốc lộ 60 p.Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre-Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐS. Nguyễn Văn Nôn

[Handwritten signature]

MẪU ĐĂNG KÝ VĨ THUỐC DIBENCOZID 3 mg



TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Nguyễn Văn Nền



MẪU ĐĂNG KÝ HỘP THUỐC DIBENCOZID 3 mg



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ. Nguyễn Văn Nân



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh